

SỞ Y TẾ CÀ MAU  
BỆNH VIỆN ĐK HỒNG DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 329/TB -BVĐK

Xã Hồng Dân, ngày 15 tháng 5 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc mời chào giá hàng hoá thuộc gói thầu Mua sắm thiết bị y tế năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Hồng Dân

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ, quy định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/08/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Bệnh viện đa khoa Hồng Dân có nhu cầu mua sắm các thiết bị y tế thuộc gói thầu Mua sắm thiết bị y tế năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Hồng Dân (Danh mục chi tiết tại Yêu cầu Báo giá đính kèm).

Đơn vị kính mời các công ty/đơn vị có đủ năng lực cung cấp các mặt hàng trên theo danh mục chi tiết tại Yêu cầu Báo giá và gửi Báo giá về đơn vị (*từ ngày 15/5/2025 đến hết ngày 25/5/2026*), đồng thời gửi file Scan và excel Báo giá về địa chỉ mail: *lamihu.23@gmail.com*. Bảng chào giá của các công ty/đơn vị là cơ sở để đơn vị xây dựng giá và làm thủ tục đấu thầu theo quy định hiện hành.

- Địa chỉ nơi nhận: Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế, Bệnh viện đa khoa Hồng Dân, Số 01 Trần Hưng Đạo, ấp Nội Ô, xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau.

- Yêu cầu báo giá:

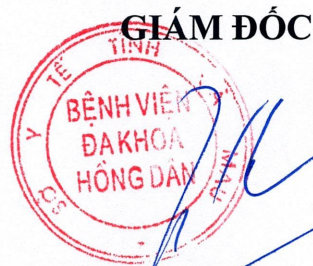
- + Theo mẫu bảng báo giá đính kèm.
- + Giá chào: Đã bao gồm thuế và các chi phí khác (VND);
- + Đơn vị tính của mặt hàng theo danh mục yêu cầu báo giá;
- + Đính kèm danh mục thông số kỹ thuật theo mẫu.

Thông báo này được đăng tải trên trang mua sắm công: <https://muasamcong.mpi.gov.vn> và trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện đa khoa Hồng Dân: <http://ttythongdan.gov.vn>.

Bệnh viện đa khoa Hồng Dân rất mong nhận được sự quan tâm và Bảng Báo giá của quý công ty/đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, Khoa Dược (H).



*BS Huỳnh Văn Minh*





## **YÊU CẦU BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

(Kèm theo thông báo số: 229 /TB-BVĐK ngày 15 tháng 5 năm 2026)

### **Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện đa khoa Hồng Dân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm thiết bị y tế năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Hồng Dân với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Hồng Dân, địa chỉ Số 01 Trần Hưng Đạo, ấp Nội Ô, xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông. Lâm Minh Hữu, chức vụ, Nhân viên Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế, số điện thoại: 0916.94.94.94, địa chỉ email: [lamihu.23@gmail.com](mailto:lamihu.23@gmail.com);

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, ấp Nội Ô, xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau. (đồng thời gửi file Scan và excel báo giá về địa chỉ mail: [lamihu.23@gmail.com](mailto:lamihu.23@gmail.com));

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 15 tháng 5 năm 2026 đến trước 17h ngày 25 tháng 5 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

#### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):

STT	Tên hàng hoá	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
-----	--------------	--------------------------------------------------------------------------------------	----------	-------------	---------

1	Đèn chiếu vàng da	<p><b>Thông số kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• LED 12-18 bóng đèn LED (màu xanh) (đèn LED trắng tùy chọn)</li> <li>• Độ bức xạ &gt; 42 mw / cm<sup>2</sup> / nm ở 30cm</li> <li>• Tuổi thọ của nguồn sáng tối thiểu là 25.000 giờ.</li> <li>• Ít thay đổi độ chiếu sáng dưới 10% sau 25.000 giờ (chiếu xạ)</li> <li>• Bước sóng 420-480 nm</li> <li>• Sự thay đổi cường độ trong 6 giờ &lt;10%</li> <li>• Khu vực hiệu quả 50 cm x 30 cm.</li> <li>• Điện áp: 100-240 V, 50-60Hz</li> <li>• Kích thước: Mặt trước: 21" (D) x 12" (R) x 5" (C)</li> <li>• Mặt sau: 21" (D) x 12" (R) x 5" (C)</li> <li>• Chiều cao điều chỉnh: Tối thiểu: 1230 mm Tối đa: 1600mm</li> <li>• Chiều dài -800mm Chiều rộng-720mm</li> </ul> <p><b>Cấu hình tiêu chuẩn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đèn chính mặt trên: 01 bộ</li> <li>- Đèn chính mặt dưới: 01 bộ</li> <li>- Nôi để bé sơ sinh trong suốt: 01 cái</li> <li>- Chân đế có bánh xe di chuyển: 01 cái</li> <li>- Dây nguồn: 01 cái</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng tiếng anh, tiếng việt: 01 bộ</li> </ul>	01	Cái	
2	Giường Y tế 02 tay quay	<p>Sản xuất theo Hệ thống quản lý chất lượng:  <i>ISO 9001: 2015&amp;ISO 13485:2016</i>  Số công bố tiêu chuẩn áp của TTBYT loại A: 1900000014/PCBA-BD</p> <p><b>I. Cấu hình:</b></p> <p><b>Giường y tế hai tay quay kèm phụ kiện tiêu chuẩn, tối thiểu gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tấm chắn đầu giường: 01 Cái</li> <li>- Tấm chắn cuối giường: 01 Cái</li> <li>- Thanh chắn bệnh nhân bên thành giường: 02 Cái</li> <li>- Đệm: 01 Cái</li> <li>- Cọc truyền dịch: 01 Cái</li> <li>- Móc treo chất thải: 04 Cái</li> <li>- Bánh xe có khóa: 04 Cái</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 Bộ</li> </ul>	12	Cái	

		<p><b>II. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật</b></p> <p><b>1. Qui cách (<math>\pm 5\%</math>)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng thể: dài 2060 x rộng 920mm</li> <li>- Mặt giường: dài 1935 x rộng 840mm</li> <li>- Chiều cao: 470 mm</li> </ul> <p><b>2. Chất liệu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt giường làm bằng khung thép đan lưới</li> <li>- Khung giường làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện</li> <li>- Tấm chắn đầu/đuôi giường làm bằng nhựa cứng đúc nguyên khối</li> <li>- Lan can làm bằng nhôm và nhựa ABS không độc, kháng khuẩn.</li> </ul> <p><b>3. Chức năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương thức chuyển động: bằng 2 tay quay; đặt gọn dưới đuôi giường.</li> <li>(1) Nâng hạ đầu từ: <math>0^\circ \sim 80^\circ</math></li> <li>(2) Nâng hạ chân từ: <math>0^\circ \sim 35^\circ</math></li> <li>- Tấm chắn đầu/đuôi giường có thể tháo rời</li> <li>- Lan can có thể gập lên/xuống được</li> <li>- Bánh xe kích thước: 125mm; có khóa ở 4 bánh xe</li> <li>- Có 4 móc treo nước thải ở 2 bên hông giường</li> <li>- Có 4 lỗ cắm móc truyền dịch</li> <li>- Tải trọng an toàn: 200kg</li> </ul> <p><b>4. Phụ kiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá truyền dịch 2 móc: HK-016</li> <li>- Nệm giường HK-301 <ul style="list-style-type: none"> <li>(1) Dài 2000 x Rộng 850 x Cao 100mm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>(2) Vỏ nệm: Vải nilon, chống cháy, kháng khuẩn, chống thấm nước</li> <li>(3) Lớp trong: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mặt trên là mút dạng gợn sóng, thoáng khí.</li> <li>Mặt dưới là mút ép cứng, không xẹp.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>			
--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

3	Máy điện tim 6 kênh	<p><b>Đặc điểm chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100%</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương</li> <li>- Phân loại B</li> <li>- Số lưu hành/Số công bố phân loại: 230002766/PCBB-HCM</li> <li>- Mã HS: 90181100</li> <li>- Điện áp làm việc: 100 - 240V ± 10%, 50/60 Hz</li> <li>- Môi trường hoạt động:</li> <li>+ Nhiệt độ môi trường: 5°C đến 40°C</li> <li>+ Độ ẩm tương đối: 25% đến 95%</li> </ul> <p><b>Cấu hình thiết bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính kèm màn hình màu 8 inch: 01 cái</li> <li>- Phụ kiện đi kèm:</li> <li>+ Cáp điện tim: 01 cái</li> <li>+ Dây nguồn: 01 cái</li> <li>+ Điện cực chi: 04 cái</li> <li>+ Điện cực ngực: 06 cái</li> <li>+ Giấy in theo máy: 01 xấp</li> <li>+ Bút lau đầu máy ghi nhiệt: 01 cái</li> <li>+ Pin sạc: 01 cái</li> <li>+ Pin sạc: 01 cái</li> <li>+ Đĩa CD chứa tài liệu kỹ thuật ( service manual ), phần mềm đọc kết quả điện tim, hướng dẫn sử dụng tiếng Anh: 01 cái</li> <li>+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 cuốn</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về tính năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích tiêu chuẩn quốc tế về máy điện tim IEC60601-2-25</li> </ul>	01	Cái	
---	---------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----	-----	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ lọc tiên tiến loại bỏ nhiễu với ít biến dạng dạng sóng hơn</li> <li>- Máy điện tim kèm phần mềm phân tích kết quả điện tim cung cấp khoảng 200 lối điện tim và phân tích chi tiết kể cả diễn giải sóng điện tim loại Brugada.</li> <li>- Máy có màn hình màu tinh thể lỏng 8.0 inch giúp quan sát rõ ràng 12 đạo trình điện tim, có tin nhắn cảnh báo và chức năng hướng dẫn giúp người sử dụng kiểm tra nguyên nhân gây ra lỗi khi đo. Điện cực bị lỏng và đặt sai vị trí có thể được nhận biết và chỉ dẫn bằng tin nhắn cảnh báo.</li> <li>- Lưu được 3 phút gần nhất toàn bộ các đạo trình ECG vào bộ nhớ trong, và có thể lựa chọn một phần để in và phân tích.</li> <li>- Có thể xuất dữ liệu qua mạng dây LAN hoặc qua mô-đun mạng không dây ( option )</li> <li>- Có thể sử dụng thẻ nhớ USB hoặc thẻ nhớ SD ( option ) làm bộ nhớ ngoài.</li> <li>- Thông tin của bệnh nhân có thể được nhận vào máy điện tim từ server bên ngoài.</li> <li>- Có thể xuất báo cáo kết quả điện tim ở định dạng DICOM và chuyển dữ liệu vào hệ thống PACS của bệnh viện , hoặc file PDF (option) để xuất vào phần mềm quản lý bệnh viện</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về thông số kỹ thuật:</b></p>			
--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

		<p><b>1. Thu tín hiệu điện tim (ECG Input)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện trở vào: <math>\geq 50\text{M}\Omega</math> (tại 0.67Hz)</li> <li>- Điện áp chống phân cực: <math>\pm 550\text{mV}</math></li> <li>- Chức năng bảo vệ đầu vào: chức năng bảo vệ chống sốc tim</li> <li>- Hệ số nén nhiễu đồng pha: <math>&gt;105\text{dB}</math></li> <li>- Dòng điện đầu vào: <math>&lt;0.05\mu\text{A}</math></li> <li>- Độ nhạy: <math>10\text{mm/mV} \pm 2\%</math></li> <li>- Nhiễu trong: <math>\leq 20\mu\text{Vp-v}</math></li> <li>- Giao thoa giữa các kênh: <math>\leq -40\text{dB}</math></li> <li>- Tần số đáp ứng: với 10Hz 0.05-150Hz (+0.4dB/-3dB)</li> <li>- Tỷ lệ thu thập mẫu: 16000 mẫu/giây/kênh</li> <li>- Đo nhịp tim: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dải đo và hiển thị nhịp tim: 30-300 nhịp/phút</li> <li>+ Độ chính xác: <math>\pm 10\%</math> (30-240 nhịp/phút)</li> </ul> </li> </ul> <p><b>2. Xử lý dữ liệu dạng sóng (Waveform Data Processing)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số đạo trình: 12 đạo trình</li> <li>- Kênh đầu vào: 1 kênh</li> <li>- Tỷ lệ lấy mẫu phân tích: 500 mẫu/giây, <math>1.25\mu\text{v/LSB}</math></li> <li>- Đáp ứng tín hiệu tối thiểu: <math>\leq 20\mu\text{Vp-v}</math></li> <li>- Bộ lọc nhiễu điện cơ: 25/35 Hz</li> <li>- Bộ lọc cao tần: 75, 100, 150 Hz (-3dB)</li> </ul>			
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

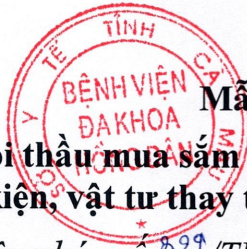
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ lọc nhiễu xoay chiều: 50/60Hz</li> <li>- Bộ lọc chống trôi đường cơ bản: Yếu: 0.1Hz(-20dB), Mạnh: 0.1Hz(-34dB)</li> <li>- Hằng số thời gian: <math>\geq 3.2</math> giây</li> <li>- Độ nhạy: 5, 10, 20 mm/mV</li> <li>- Phát hiện tạo nhịp: có sẵn</li> <li>- Chuyển đổi A/D: 24 bit</li> </ul> <p><b>3. Màn hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước màn hình: 8 inch</li> <li>- Loại: LCD màu TFT</li> <li>- Độ phân giải: 800 x 480 dots</li> <li>- Hiển thị thông số: dạng sóng điện tim 12 đạo trình, thông tin bệnh nhân, các cài đặt chế độ ghi, chế độ vận hành, nhịp tim, phức hợp QRS, báo lỗi, tiếp xúc điện cực, nhiễu</li> </ul> <p><b>4. Máy ghi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế độ in: In nhiệt</li> <li>- Mật độ in: 200 dpi</li> <li>- Mật độ dòng quét: 1 ms</li> <li>- Số kênh: 3, 4, 6</li> <li>- Tốc độ giấy: 5, 10, 12.5, 25, 50 mm/s</li> <li>- Độ chính xác tốc độ giấy: <math>\leq \pm 5\%</math></li> <li>- Thông số ghi: dạng sóng ECG, nhịp tim, tên đạo trình, phiên bản, ngày giờ, tốc độ giấy, độ nhạy, cài đặt bộ lọc, thông tin bệnh nhân, thông tin phép đo, đánh dấu sự kiện</li> <li>- Khổ giấy: rộng 110 mm, dài 30m dạng gập chữ Z</li> </ul>			
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi mở rộng: có</li> <li>- Ghi dạng lưới: có</li> <li><b>5. Đầu vào / đầu ra ngoại vi</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu vào ngoại vi: 2 kênh, 10mm/0.5V, trở kháng vào <math>\geq 100k\Omega</math></li> <li>- Đầu ra tín hiệu: 1 kênh, 0.5V/mV<math>\pm 5\%</math>, trở kháng ra <math>\leq 100\Omega</math></li> </ul> </li> <li><b>6. Chương trình phân tích kết quả ECG</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên chương trình: ECAPS 12C</li> <li>- Đối tượng phân tích: trẻ sơ sinh, trẻ em, người lớn</li> <li>- Mục tìm ra kết quả điện tim: gần 200</li> <li>- Mục phân tích kết quả: 5</li> </ul> </li> <li><b>7. Quản lý dữ liệu</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu xuất ra: DICOM, PDF (với thẻ SD/USB)</li> <li>- Máy in ngoài: có</li> </ul> </li> <li><b>8. Các thông số kỹ thuật khác</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Pin sạc 12V, hoạt động hơn 150 phút (khi pin đầy), thời gian sạc khoảng 3 giờ</li> </ul> </li> <li><b>9. Cổng giao tiếp</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng USB loại A: 2</li> <li>- Khe cắm thẻ nhớ: 1</li> <li>- Cổng mạng LAN: 1</li> </ul> </li> <li><b>10. Kích thước, trọng lượng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 285 x 110 x 295mm (bao gồm tay cầm)</li> <li>- Trọng lượng: gần 2.7kg (không bao gồm pin sạc và giấy in)</li> </ul> </li> </ul>			
--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Số 01 Trần Hưng Đạo, ấp Nội Ô, xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 30 ngày khi nhận được đơn đặt hàng của đơn vị sử dụng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản theo từng đợt, thời gian thanh toán 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và Trung tâm nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán.



## Mẫu báo giá

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế**

(Kèm theo thông báo số: 329/TB-BVĐK, ngày 15 tháng 5 năm 2020)

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	STT theo Số TT trên thông báo mời chào giá	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1		Thiết bị A										
2		Thiết bị B										
n		...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

#### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

... .., ngày ... tháng ... năm ...  
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,  
 nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**  
 (Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.